

# **THỰC HÀNH MỘT SỐ PHÉP TU TỪ NGỮ ÂM**

## **A – MỤC TIÊU BÀI HỌC**

Giúp HS :

- Củng cố và nâng cao nhận thức về một số phép tu từ ngữ âm (tạo nhịp điệu, âm hưởng, điệp âm, điệp vẫn, điệp thanh) : đặc điểm và tác dụng của chúng.
- Biết phân tích các phép tu từ trong văn bản, bước đầu biết sử dụng chúng khi cần thiết.

## **B – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý**

### **I – NỘI DUNG**

#### **1. Đặc điểm bài học**

– Đây là bài thực hành nên cần thông qua các bài tập thực hành để hình thành và nâng cao kiến thức. Đồng thời cũng thông qua thực hành mà rèn luyện kĩ năng phân tích, cảm nhận về các phép tu từ ngữ âm. Thuật ngữ *phép tu từ* tương đương với thuật ngữ *biện pháp tu từ* mà một số sách sử dụng.

– Khi phân tích, luôn luôn gắn các phép tu từ ngữ âm với mục đích và hiệu quả của chúng. Nhưng cần tránh suy diễn chủ quan, mà phải dựa vào văn cảnh, vào mối quan hệ với những yếu tố ngôn ngữ khác, thấy được sự tổng hợp của các yếu tố đó nhằm mục đích biểu đạt chung.

#### **2. Trọng tâm bài học**

Có nhiều phép tu từ ngữ âm, nhưng trong bài này chỉ tập trung vào hai trường hợp :

– *Tạo nhịp điệu và âm hưởng cho câu* : Nhịp điệu và âm hưởng được tạo ra do nhiều yếu tố (sự ngắt nhịp, sự phối hợp âm thanh, sự hoà phối ngữ âm của từ ngữ,...), cần cảm nhận và phân tích sự phối hợp của các yếu tố và luôn luôn nhắm vào mục đích phục vụ cho nội dung biểu đạt (nội dung thông tin, miêu tả, sắc thái biểu cảm, thái độ của con người,...).

– *Điệp âm, điệp vẫn, điệp thanh* : Âm, vẫn, thanh điệu là các bộ phận của âm tiết (tiếng) được lặp lại một cách chủ ý và phối hợp với nhau để phục vụ cho việc

biểu đạt nội dung. Điệp âm, điệp vẫn, điệp thanh là các phép tu từ thường được sử dụng trong thơ, còn trong văn xuôi thì ít dùng. Do đó, ngữ liệu chủ yếu là thơ.

## II – PHƯƠNG PHÁP VÀ TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

### 1. Phương pháp dạy học

- Có thể tiến hành theo các hình thức :
  - + Cá nhân HS làm bài tập, sau đó GV yêu cầu trình bày trước lớp.
  - + Thảo luận ở tổ, nhóm, sau đó cử đại diện trình bày trước lớp.
  - + Thi giải các bài tập giữa các nhóm, tổ.
- Sau mỗi bài tập, GV tổng kết, chốt lại những kiến thức và kĩ năng cơ bản theo hướng dẫn, gợi ý dưới đây.

### 2. Tiến trình tổ chức dạy học

GV tổ chức cho HS lần lượt thực hiện các bài tập trong SGK.

#### TẠO NHỊP ĐIỆU VÀ ÂM HƯỚNG CHO CÂU

##### Bài tập 1

– Hai vế đầu dài, nhịp điệu dàn trải, phù hợp với việc biểu hiện cuộc đấu tranh trường kì của dân tộc. Vế sau ngắn, nhịp điệu dồn dập, mạnh mẽ, phù hợp với sự khẳng định hùng hồn về quyền độc lập, tự do của dân tộc. Về mặt lập luận, hai vế đầu có vai trò như các luận cứ, còn vế sau và câu cuối như các kết luận.

– Vế thứ nhất, thứ hai và thứ ba của câu đầu đều kết thúc bằng các âm tiết mang thanh bằng (*nay, nay, do*), câu tiếp theo kết thúc bằng âm tiết mang thanh trắc (*lập*). Hơn nữa, *do* là âm tiết mở, *lập* là âm tiết đóng. Vì vậy, kết thúc bằng âm tiết mang thanh nặng (thanh trắc) và là âm tiết đóng (*lập*) có âm hưởng mạnh mẽ, dứt khoát, thích hợp với lời khẳng định quyền độc lập của dân tộc.

– Phối hợp với nhịp điệu và âm thanh, đoạn văn có dùng phép điệp từ ngữ (*một dân tộc đã gan góc, dân tộc đó phải được,...*) và điệp cú pháp (hai vế đầu dài, có kết cấu cú pháp giống nhau ; vế sau và câu cuối ngắn, kết cấu cú pháp cũng giống nhau).

##### Bài tập 2

Để tạo nên sắc thái hùng hồn, thiêng liêng của lời kêu gọi cứu nước, đoạn văn đã có sự phối hợp của nhiều yếu tố sau đây :

– Phép điệp phối hợp với phép đối. Không phải chỉ điệp (*lặp*) từ ngữ mà cả lặp kết cấu ngữ pháp và nhịp điệu. Ví dụ nhịp ở câu đầu được lặp lại là : 4/2/4/2

(4 tiếng – 2 tiếng). Không phải chỉ có sự đối xứng về từ ngữ, mà còn có cả sự đối xứng về nhịp điệu và kết cấu ngữ pháp. Ví dụ : *Ai có súng dùng súng. Ai có guom dùng guom* (nhịp 3/2, 3/2, với kết cấu ngữ pháp đều là C – V – P, trong đó P là phụ ngữ).

– Câu văn xuôi nhưng có vần (phối hợp với nhịp) ở một số vị trí. Ví dụ câu đầu có vần giữa tiếng *bà* và tiếng *già*. Câu thứ hai điệp vần *ung* giữa các tiếng *súng* (*Ai có súng dùng súng*).

– Sự phối hợp giữa những nhịp ngắn (đầu câu 1, câu 2, câu 3) với những nhịp dài dàn trải (về cuối câu 1, câu 4) tạo nên âm hưởng khi khoan thai, khi dồn dập mạnh mẽ. Điều đó thích hợp với một lời kêu gọi cứu nước thiêng liêng.

### Bài tập 3

Về từ ngữ, đoạn văn có đặc điểm là dùng phép nhân hoá, đồng thời dùng nhiều động từ. Những biện pháp đó phối hợp với các yếu tố ngữ âm sau :

- Sự ngắt nhịp (dấu phẩy ở ba câu đầu) khi cần liệt kê.
- Câu văn thứ 3 ngắt nhịp liên tiếp như lời kể về từng chiến công của tre. Hơn nữa, nhịp ngắn trước, nhịp dài sau tạo nên âm hưởng du dương của lời ngợi ca.
- Hai câu văn cuối, câu được ngắt nhịp giữa chủ ngữ và vị ngữ (không dùng từ *là*), tạo nên âm hưởng mạnh mẽ, dứt khoát của một lời tuyên dương công trạng, khẳng định ý chí kiên cường và chiến công vể vang của tre.

## ĐIỆP ÂM, ĐIỆP VĂN, ĐIỆP THANH

### Bài tập 1

a) Sự lặp lại và phối hợp 4 phụ âm đầu (*l*) trong các tiếng *lửa lụu lập loè* miêu tả được trạng thái ẩn hiện trên một diện rộng của hoa lụu (đỏ như lửa và lấp ló trên cành như những đốm lửa lúc ẩn lúc hiện, lúc loé lên, lúc lại ẩn trong tán lá).

b) Ở đây cũng có sự phối hợp của các phụ âm đầu *l* (4 lần) trong một câu thơ. Điều đó diễn tả được trạng thái của ánh trăng phản chiếu trên mặt nước ao : ánh trăng như phát tán rộng hơn, loang ra và choán lấy khắp bề mặt không gian trên mặt ao.

### Bài tập 2

Trong đoạn thơ đó, được lặp lại nhiều nhất là vần *ang* (có nguyên âm rộng và phụ âm cuối là âm *mūi*) : 7 tiếng. Vần *ang* tạo nên âm hưởng rộng mở, tiếp diễn kéo dài. Nó phù hợp với cảm xúc chung : mùa đông đang còn tiếp diễn với nhiều dấu hiệu đặc trưng (lá bàng đang đỏ, sếu giang đang bay về phương nam để tránh rét), vậy mà đã có những lời mời gọi của mùa xuân.

### Bài tập 3

Đoạn thơ gợi ra được khung cảnh hiểm trở của vùng rừng núi và sự gian lao, vất vả của cuộc hành quân là nhờ có sự đóng góp của nhiều yếu tố :

- Nhịp điệu 4/3 ở 3 câu thơ đầu.
- Sự phối hợp các thanh trắc và thanh bằng ở 3 câu thơ đầu, trong đó câu thơ đầu thiên về vần trắc. Câu thơ thứ tư (câu cuối của khổ thơ) lại toàn vần bằng. Tất cả đều gợi tả một không gian hiểm trở và mang sắc thái hùng tráng, mạnh mẽ. Câu cuối khổ thơ toàn vần bằng gợi tả một không khí thoáng đãng, rộng lớn trải ra trước mắt khi đã vượt qua con đường gian lao, vất vả.
- Dùng các từ láy gợi hình : *khúc khuỷu, thăm thẳm, heo hút*. Dùng phép đối từ ngữ : *Dốc lên khúc khuỷu / dốc thăm thẳm ; Ngàn thước lên cao / ngàn thước xuống*. Phép lặp từ ngữ : *dốc, ngàn thước*. Phép nhân hoá : *sóng ngủi trời*.
- Phép lặp cú pháp ở câu 1 và câu 3.

### III – TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đinh Trọng Lạc – Nguyễn Thái Hoà, *Phong cách học tiếng Việt*, NXB Giáo dục, 1999.
2. Cù Đình Tú, *Phong cách học và đặc điểm tu từ tiếng Việt*, NXB Giáo dục, 1999.